TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/ 2019/HS-ST
Ngày 04/3/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thân Văn Nhàn.

Ông Lương Thanh Văn.

-Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Thứ- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/HSST ngày 25/01/2019, đối với các bị cáo:

1. Thân Văn H, sinh năm 1997.

Trú tại: Thôn H, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Thân Văn N, sinh năm 1970; con bà: Vũ Thị T, sinh năm 1970; vợ, con: chưa có,

Tiền án: Ngày 28/10/2016, bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2018;

Tiền sự; Nhân thân: Không;

Bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2018 đến nay. Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Vy Long K, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Vy Văn L, sinh năm 1970(đã chết); con bà: Vũ Thị Y, sinh năm 1975; vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1997; con: Có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2018 đến nay. Được trích xuất, có mặt tại phiên toà.

***-Bị hại*:**

1-La Văn S, sinh năm 1995. Vắng mặt.

2-Leo Thị S, sinh năm 2000. Vắng mặt.

3-Từ Thị Hải Y, sinh năm 2001. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

4-Trịnh Hoài S, sinh năm 1991. Vắng mặt.

5-Trần Thị N, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số 6, N 12, N 117, đường H, phường H, thành phố B.

6-Nguyễn Văn L, sinh năm 1991. Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

***-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

1-Lương Văn V, sinh năm 2000. Vắng mặt.

2-Nguyễn Văn M, sinh năm 2001. Vắng mặt.

3-Nguyễn Văn M, sinh năm 1999. Vắng mặt.

4-Nguyễn Văn T, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

5-Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1996. Vắng mặt.

HKTT: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở: Thôn V, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

6-Nguyễn Tiến H, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số nhà, phố T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

7-Bùi Văn L, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: Phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

8-Bà Vũ Thị T, sinh năm 1970. Có mặt.

Trú tại: Thôn H, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

9-Bà Vũ Thị Y, sinh năm 1975. Có mặt.

Trú tại: Thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thân Văn H, sinh năm 1997, trú tại: Thôn H, xã G, huyện L và Vy Long K, sinh năm 1996, trú tại: T, xã P, huyện L có mối quan hệ bạn bè, cùng ở trọ tại thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/2018 đến ngày 11/7/2018, H và K cùng nhau thực hiện 03 vụ cướp tài sản, trong đó có 01 vụ tại địa bàn huyện L và 02 vụ tại địa bàn huyện V, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất:

Khoảng tháng 6/2018, H và K đến thị trấn Đ, huyện L, tỉnh B ở trọ cùng các anh Lương Văn V, sinh năm 2000, Nguyễn Văn M, sinh năm 2001 và Nguyễn Văn M, sinh năm 1999 cùng trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang để chờ xin việc làm.

Ngày 01/7/2018, H mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade sơn màu Xanh-Bạc- Đen, biển kiểm soát 98E1- 507.... của anh M chở K đi chơi. Đến khoảng 22 cùng ngày, H và K đi đến đoạn đường cầu H thuộc thôn H, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì phát hiện phía trước ngược chiều có anh La Văn S, sinh năm 1995 trú tại thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn Xanh-Trắng, biển kiểm soát 98E1- 579.77 chở chị Leo Thị S, sinh năm 2000 và chị Từ Thị Hải Y, sinh năm 2001 ở cùng thôn nên H rủ K quay xe lại để trêu, K đồng ý. Sau đó, H quay xe lại đuổi đến ngang xe của anh S thì nói "Em ơi cho anh làm quen". Lúc này, anh S sợ bị H và K đánh nên điều khiển xe tăng ga bỏ chạy đến một nhà dân ở ven đường thì dừng lại. Thấy vậy, H và K đi qua chỗ anh S đỗ khoảng 100 mét thì dừng lại chờ, khoảng vài phút sau thấy anh S đi ra nên tiếp tục đuổi theo, được khoảng vài trăm mét thì thấy anh S quay xe lại nên H điều khiển xe vượt lên, ép xe của anh S vào rìa đường làm xe của anh S bị đổ, anh S, chị S và chị Y ngã ra đường. Thấy vậy, H và K xuống xe dùng chân, tay đấm, đá vào mặt, vào người anh S. Trong lúc H và K đánh anh S thì người dân xung quanh phát hiện soi đèn nên H và K bắt anh S, chị S và chị Y đi theo mình. Lúc này, do anh S bị đánh đau không đi được xe nên chị S điều khiển xe chở anh S và chị Y đi theo H đến đoạn đường vắng thuộc thôn H, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì bị H bắt dừng xe lại. Sau khi bắt mọi người xuống xe, H bắt chị S và chị Y quay mặt đi chỗ khác nhằm tránh bị phát hiện rồi bắt anh S ngồi xuống rồi dùng dép tông của mình đánh khoảng hai cái vào vùng vai của anh S rồi quát "Chúng mày có tiền không". Nghe H quát, chị S và chị Y cùng trả lời "Chúng em không có", nên H quát tiếp "Chúng mày có điện thoại không, bỏ ra". Lúc này, do sợ bị H và K đánh nên chị S đưa cho H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

HAONOT màu vàng của mình và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 2i màu đen của anh S, chị Y đưa cho H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu Gold, ốp nhựa màu trắng, trong vỏ ốp có số tiền 200.000 đồng. Lấy được điện thoại, H đưa cả ba chiếc điện thoại này cho K. Nhận được điện thoại, K mở máy kiểm tra thì thấy cả ba chiếc điện thoại đều cài mật khẩu nên đã bảo với H bắt từng người cung cấp mật khẩu để mở máy. Mở được máy, H tiếp tục bắt mọi người đưa ví tiền thì chị S nói ví đã bị rơi tại nơi ngã xe nên H và K quay lại tìm thì thấy chiếc ví da màu đen của chị S rơi ở cạnh đường nên H lấy chiếc ví này đưa cho K rồi cả hai đi về huyện L. Trên đường về, K mở ví ra kiểm tra thấy có số tiền 790.000 đồng. Đến ngày 02/7/2018, H cùng anh M đem hai chiếc điện thoại cướp được của chị S và anh S đến bán cho anh Bùi Văn L, sinh năm 1986 ở thị trấn Đ, huyện L được 3.500.000 đồng. Khi bán, H không nói cho anh M và anh L biết đó là tài sản do cướp được mà có. Số tiền cướp được và số tiền bán điện thoại, H, K, anh M và V và M sử dụng sinh hoạt chung hết, còn chiếc điện thoại Iphone 6, màu Gold cướp được của Y thì K giữ lại sử dụng.

Ngày 02/7/2018, anh La Văn S và các chị Từ Thị Hải Y, Leo Thị S có đơn trình báo Công an huyện L về việc bị cướp tài sản.

Tại kết luận 138 ngày 22/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu Gold có giá trị là 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 2i, màu đen giá trị là 2.400.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HAONOT, màu vàng có giá trị là 750.000 đồng; Tổng giá trị tài sản là 6.150.000 đồng.

- Vụ thứ hai:

Buổi tối ngày 06/7/2018, H rủ K đi xe mô tô xuống địa bàn thành phố B và huyện V thực hiện hành vi cướp tài sản, K đồng ý. Khi đi H đem theo 01 con dao nhọn, loại dao chọc tiết lợn có tổng chiều dài 39cm, phần chuôi bằng gỗ dài 12cm, phần thân bằng kim loại dài 27cm, thân dao chỗ rộng nhất 7,5cm cài ở yếm xe. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 507.11 chở K đi đến đoạn đường 295B thuộc thôn H, xã H, huyện V thì phát hiện vợ chồng anh Trịnh Hoài S, sinh năm 1991 và chị Trần Thị N, sinh năm 1991 cùng trú tại số 06, n 12, n 117, đường H, phường H, thành phố B đang dựng xe đứng nói chuyện ở ven đường nên H bảo K quay lại xin tiền để đổ xăng. Nghe H nói, K hiểu là quay lại cướp tài sản nên đã đồng ý nên H điều khiển xe quay lại đỗ chắn trước đầu xe của anh S. Sau đó, H đi đến trước mặt anh S và nói "Cho xin ít tiền đổ xăng", anh S trả lời "Không có" nên H quay lại vị trí dựng xe, rút con dao nhọn cài ở yếm xe rồi tiến đến cầm dao ở tay phải dơ dao lên trước mặt anh S và quát "Có tiền

không bỏ ra". Do bị H dùng hung khí đe dọa, anh S hoảng sợ móc túi quần đưa cho H 1.006.000 đồng, H đưa số tiền này cho K. Lấy được tiền, H tiếp tục quát anh S và chị N "Có điện thoại không bỏ ra" thì anh S móc túi quần đưa cho H chiếc điện thoại Iphone 6S plus, H đưa điện thoại này cho K. Sau đó, H quay sang bắt chị N đưa điện thoại và được chị N đưa cho chiếc điện thoại Nokia đen trắng nhưng H không lấy mà bắt anh S đọc mật khẩu chiếc điện thoại Iphone để K mở khóa. Mở được khóa, H và K cho anh S và chị N đi được khoảng 500 đến 600 mét thì H nhớ ra chưa lấy được mật khẩu Icloud nên đã điều khiển xe đuổi theo bắt anh S và chị N dừng xe, đăng xuất tài khoản Icloud và tắt định vị của điện thoại Iphone mà H và K vừa chiếm đoạt nhằm tránh bị phát hiện. Sau đó, H và K cho anh S và chị N đi, còn cả hai cùng đi về huyện L. Buổi trưa ngày 07/7/2018, H và K đem chiếc điện thoại cướp được của anh S đến bán cho anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1987 ở số nhà, phố T, thị trấn Đ, huyện L được số tiền 7.000.000 đồng. Khi bán H và K không nói cho anh H biết chiếc điện thoại là tài sản do cướp được mà có. Số tiền bán điện thoại, H lấy 4.000.000 đồng, chia cho K 3.000.000 đồng, còn số tiền 1.006.000 đồng sử dụng vào việc ăn tiêu chung hết.

Ngày 07/7/2018, anh Trịnh Hoài S và chị Trần Thị N có đơn trình báo Công an huyện V về việc bị cướp tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 78 ngày 25/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện V kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus có trị giá là 6.000.000 đồng.

- Vụ thứ ba:

Khoảng 21 giờ ngày 11/7/2018, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 507.11 chở Khoát từ thành phố B, tỉnh B để về huyện L, tỉnh B. Khi về đến đường gom khu công nghiệp Q thuộc địa phận thôn N, xã Q, huyện V thì H thấy anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1991 ở thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha sơn màu đen, biển kiểm soát 98D1- 079.35 chở anh Trương Văn N, sinh năm 1992 trú tại xã T, huyện L đi vượt lên phái trước xe của H và K. Lúc này, H cho rằng anh L đi xe máy nhanh làm mình bị bụi nên nói với K đuổi theo để đánh, K đồng ý. Sau đó, H tăng ga đuổi theo xe của anh L được khoảng 300- 400 mét thì vượt lên chặn đầu xe bắt anh L phải dừng lại. Lúc này, thấy anh L và anh N xuống xe đứng ở bên phải đầu xe của mình nên H xuống xe tiến đến thì anh N hoảng sợ bỏ chạy bộ về hướng thôn N, xã Q, huyện V. Lúc này, H nảy sinh ý định cướp tài sản nên đã lấy con dao nhọn để ở yếm xe, cùng K tiến đến thì anh L hoảng sợ bỏ chạy nhưng bị H đuổi theo túm áo kéo lại. Sau đó, H cầm ở tay phải dơ lên trước mặt anh L quát "Có tiền và điện thoại thì đưa đây", thấy H cầm dao nên

anh L hoảng sợ và lấy từ ví da của mình đưa cho H số tiền 500.000 đồng và móc túi quần đưa cho H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime. Lúc này, K thấy xe mô tô của anh L chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện nên đã cướp chiếc xe này cùng H đi về phòng trọ ở thị trấn Đ, huyện L. Đến ngày 12/7/2018, H đưa chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 cho anh M đem đến bán cho anh Bùi Văn L, sinh năm 1986 ở thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang được số tiền 2.600.000 đồng. Số tiền này, H sử dụng vào việc chi tiêu chung hết, còn số tiền 500.000 đồng cướp được thì H giữ và chi tiêu cá nhân hết. Sau khi bán điện thoại, cùng ngày 12/7/2018, H và K đến chơi bắn cá tại quán của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1996 ở thôn V, thị trấn Đ, huyện L bị thua hết tiền nên H và K cắm chiếc xe này cho anh Đ lấy số tiền 3.000.000 đồng sử dụng vào việc chơi bắn cá hết.

Ngày 12/7/2018, anh Nguyễn Văn L có đơn trình báo Công an huyện V về việc bị cướp tài sản.

Tại kết luận định giá số 79 ngày 25/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện V kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave sơn màu đen, biển kiểm soát 98D1- 079.... trị giá 10.000.000 đồng; 01 điện thoại Samsung J7 Prime trị giá 2.495.000 đồng, tổng trị giá tài sản là 12.495.000 đồng.

Sau khi nhận được đơn trình báo của các bị hại, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh để giải quyết theo quy định. Ngày 14/7/2018, Cơ quan điều tra khi tiến hành bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Thân Văn H và Vy Long K và thu giữ những đồ vật, tài sản như sau:

- Thu của Vy Long K 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu Gold, số Imei: 35923061106786, máy cũ đã qua sử dụng.

- Thu của Thân Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade sơn màu Xanh-Bạc- Đen, biển kiểm soát 98E1- 507…, xe cũ đã qua sử dụng và không có gương; 01 con dao nhọn, dạng dao chọc tiết lợn, có tổng chiều dài 39cm, trong đó phần chuôi dao gỗ có chiều dài 12cm, phần thân dao bằng kim loại màu đen dài 27cm, thân dao chỗ rộng nhất rộng 7,5cm; 01 điện thoại di động Nokia màu trắng, có vỏ phía sau màu xanh có chữ Pepsi, có số Imei: 359343033879330, máy cũ đã qua sử dụng.

Cùng ngày 14/7/2018, anh Nguyễn Văn Đ đã tự nguyện giao nộp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Wave@ sơn màu Đen- Bạc, biển kiểm soát 98D1-079…, xe cũ đã qua sử dụng.

Ngày 14/7/2018 và ngày 17/7/2018, Cơ quan điều tra tiến hành nhận dạng, kết quả xác định: Anh Nguyễn Tiến H nhận ra Thân Văn H và Vy Long K là những người đến bán điện thoại cho mình ngày 07/7/2018; Anh Bùi Văn L nhận ra anh Nguyễn

Văn M là người đến bán cho mình chiếc điện thoại Samsung J7 Prime ngày 12/7/2018; Các chị Leo Thị S, Từ Thị Hải Y không nhận ra ai trong số bị can đã cướp tài sản của mình.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSVY ngày 23/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố các bị cáo Thân Văn H và Vy Long K về tội "*Cướp tài sản*" theo điểm d khoản 2 Điều 168 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của VKS đã tuy tố. Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích chất của vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố của bản cáo trạng. Đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Thân Văn H và Vy Long K phạm tội " Cướp tài sản". Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38- Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Thân Văn H từ 08 đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (14/7/2018).

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38- Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vy Long K từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (14/7/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 589- BLDS:

Buộc Thân Văn H và Vy Long K phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 và khoản 3 điều 106 – BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn,

Trả lại Thân Văn H 01 chiếc điện thoại di động, nhưng tạm giữ lại đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Thân Văn

H phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật. Miễn toàn bộ án phí HSST và án phí DSST cho bị cáo Vy Long K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự tiến hành tố tụng vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với thời gian, không gian, địa điểm, phù hợp với các lời khai của những người bị hại và những người tham gia tố tụng khác HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Thân Văn H và Vy Long K là những đối tượng không có công ăn việc làm. Do cần tiền sử dụng vào việc ăn tiêu cá nhân, trong các ngày 01/7/2018, 07/7/2018 và 12/7/2018, H và K sử dụng dao nhọn xe mô tô là vũ khí, phương tiên thực hiện 01 vụ cướp tài sản trên địa bàn huyện L, tỉnh Bắc Giang và 02 vụ trên địa bàn huyện V, tỉnh Bắc Giang chiếm đoạt tổng số tiền, tài sản trị giá là 27.141.000 đồng. Bản cáo trạng số 09/CT-VKSVY ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố các bị cáo Thân Văn H và Vy Long K về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 - Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thấy: Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm nên đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nh- ng ở mức độ giản đơn. các bị cáo tuy có sự thống nhất với nhau từ trước khi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, phân công cụ thể, cấu kết chặt chẽ với nhau để thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ, chính hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ, gây dư luận xấu trong nhân dân. Với hành vi nêu trên của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo thấy: Bị cáo Thân Văn H giữa vai trò cao hơn bị cáo K, bởi lẽ bị cáo H đã chủ động lên kế hoạch và chuẩn bị phương tiện để gây án, đồng thời bị cáo là người trực tiếp lấy tiền và điện thoại của người bị hại sau đó cùng

với K mang bán tài sản cướp được để lấy tiền cùng nhau ăn tiêu. Vì vậy, bị cáo H phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo K. Đối với bị cáo K sau khi được H rủ đi cướp tài sản, bị cáo không can ngăn bị cáo H mà tỏ ra tích cực cùng với bị cáo H thực hiện việc cướp tài sản, chính vì vậy bị cáo K cũng phải chịu mức hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H và bị cáo K có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 – BLHS "Phạm tội 02 lần trở lên". Ngoài ra bị cáo Thân Văn H có thêm một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại bản án số 87/2016/HS-ST ngày 28/10/2016, Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2018 chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại phạm tội " Cướp tài sản" thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52- Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, những người bị hại không có yêu cầu gì đối với các bị cáo và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, ngoài ra bị cáo Thân Văn H được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang tặng Bằng khen. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51- BLHS. Vì vậy, HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] HĐXX xét thấy: Hiện nay các bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định tại điều 329 – BLTTHS.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng khoản 6 Điều 168 BLHS đối với các bị cáo là phù hợp pháp luật.

Trong vụ án này, anh Nguyễn Văn M là người cho H và K mượn chiếc xe mô tô 98E1- 507… sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; anh Nguyễn Văn M là người cùng H đi bán chiếc điện thoại cướp được của anh La Văn S; Bùi Văn L, Nguyễn Tiến H là người mua điện thoại và anh Nguyễn Văn Đ là người nhận cắm chiếc xe mô tô do H và K cướp được nhưng M, M, L, H và Đ đều không biết việc H và K sử dụng tài sản của mình vào việc cướp tài sản hoặc đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có hành vi vi phạm pháp luật.

[8] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Huawei Nova 2i; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HAONOT của anh La Văn S và chị Leo Thị S; Chiếc điện thoại Iphone 6 Plus của anh Trịnh Hoài S; 01 chiếc điện thoại di động Samsung galaxy J7 Prime của anh Nguyễn Văn L, kết quả điều tra xác định sau khi cướp các bị cáo bán cho các anh Bùi Văn L và Nguyễn Tiến H làm nghề mua bán điện thoại di động ở thị trấn Đ, huyện L. Tuy nhiên, sau khi mua được những tài sản này cả anh L và anh H bán lại cho những người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 507…, kết quả điều tra xác định là của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 ở thôn T, xã T, huyện L (ông T là bố anh M). Khi các bị cáo sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội cả ông T và anh M không biết. Ngày 30/7/2018, Cơ quan điều tra trả lại ông T chiếc xe nêu trên. Trong các ngày 30/7/2018 và 17/12/2018, Cơ quan điều tra trả lại anh Nguyễn Văn L chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98D1- 079…; trả lại chị Từ Thị Hải Y chiếc chiếc điện thoại di động Iphone 6, màu Gold xét thấy là phù hợp.

Đối với con dao nhọn là phương tiện các bị cáo dùng gây án cần được tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia thu giữ của bị cáo Thân Văn H xác định bị cáo không dùng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong gia đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, gia đình bị cáo H và bị cáo K đã đứng ra bồi thường cho những người bị hại. Nay chị Leo Thị S, chị Từ Thị Hải Y, anh La Văn S, anh Trịnh Hoài S, chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn L đều xác định các bị cáo đã bồi thường đầy đủ và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét và cần xác nhận cho các bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại.

Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng khi cầm cố xe máy. Tại phiên tòa các bị cáo thỏa thuận mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường 1.500.000đ cho anh Đ. Xét việc thỏa thuận của các bị cáo là tự nguyện cần chấp nhận và buộc các bị cáo phải bồi thường cho anh Đ là phù hợp pháp luật.

Đối với bà Vũ Thị T và bà Vũ Thị Y không có yêu cầu gì với các bị cáo, nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Thân Văn H phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật. Bị cáo Vy Long K là người dân tộc thiểu số, cần miễn toàn bộ án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38- Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Thân Văn H 08 (Tám) năm tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (14/7/2018).

(2) Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38- Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vy Long K 07 năm 06 tháng (Bảy năm sáu tháng) tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (14/7/2018).

(3) Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 và khoản 3 điều 106 – BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn.

Trả lại bị cáo Thân Văn H 01 chiếc điện thoại di động Nokia, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(*Các vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên*).

(4) Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 589- BLDS:

Buộc bị cáo Vy Long K phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo Thân Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468- Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Xác nhận bị cáo Thân Văn H và Vy Long K đã bồi thường đầy đủ cho những người bị hại gồm: chị Leo Thị S, chị Từ Thị Hải Y, anh La Văn S, anh Trịnh Hoài S, chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn L.

(5) Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Thân Văn H phải chịu 200.000đồng tiền án phí HSST và 300.000đồng tiền án phí DSST. Miễn toàn bộ án phí HSST và án phí DSST cho bị cáo Vy Long K.

(6) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334- BLTTHS.

Báo cho các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Việt Yên
- THADS huyện Việt Yên.
- Bị cáo, người bị hại,
- Người có QLNV liên quan.
- L- u

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã Ký

Vũ Văn Hợp